TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST.
Ngày:16 -8-2024.
V/v: *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Dhiễu Hmok.

2. Ông Bùi Ngọc Khánh.

-Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2024 tại phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2024 về việc *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị H'D Niê, sinh năm: 1989. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn Gram A, xã Cư B, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Anh Y D Bkrông, sinh năm 1993. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Buôn Gram A, xã Cư B, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị H'D là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị H'D và anh Y D về sống chung với nhau từ đầu năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư B, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng nhiều quan điểm nên xảy

ra nhiều cuộc cãi vã làm mất tình cảm vợ chồng, đến tháng 9/2016 anh Y D bỏ nhà đi đến nay không về, sau nhiều lần tìm kiếm nhưng chị H'D không biết hiện anh Y D ở đâu, nên chị H'D đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Y D mất tích. Ngày 22/4/2024 TAND thị xã Buôn H ra quyết định số 01/2024/QĐST-VDS tuyên bố anh Y D mất tích. Để ổn định cuộc sống cho chị H'D và thuận tiện trong các giao dịch dân sự, nên chị H'D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y D.

Về con chung: Chị H'D và anh Y D có 01 con chung là H'D Niê, sinh ngày 24/12/2012, từ khi anh Y D bỏ nhà đi, chị H'D là người trực tiếp nuôi con. Nay chị H'D có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị H'D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị H'D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Y D Niê là bị đơn: Không có mặt tại nơi cư trú và đã được Tòa án nhân dân thị xã Buôn H tuyên bố mất tích, nên không ghi nhận được ý kiến của anh Y D và anh Y D cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H'D.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc chị H'D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Y D là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị H'D ly hôn với anh Y D, tiếp tục giao con chung cho chị H'D nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Pháp luật về tố tụng:* Việc chị H'D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Y D, Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 22/4/2024 TAND thị xã Buôn H ra quyết định số 01/2024/QĐST-VDS tuyên bố anh Y D mất tích, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng anh Y D vẫn không có mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành niêm yết các văn bản tố

tụng tại nơi anh Y D cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. *Pháp luật về nội dung:*

2.1. Về hôn nhân: Chị H'D Niê và anh Y D Bkrông về sống chung với nhau từ đầu năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư B, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận kết hôn số 08/2013/KH ngày 08/01/2013. Sau khi về sống chung chị H'D và anh Y D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 9/2016 anh Y D bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cho đến nay không có tin tức gì. Mặc dù, chị H'D đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả, hiện không biết anh Y D ở đâu, nên chị H'D đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Y D mất tích. Ngày 22/4/2024 TAND thị xã Buôn H ra quyết định số 01/2024/QĐST-VDS tuyên bố anh Y D mất tích. Để ổn định cuộc sống cho chị H'D và thuận tiện trong các giao dịch dân sự, nên chị H'D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y D.

Nhận thấy, sau khi về sống chung chị H'D và anh Y D không thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau mà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến tháng 9/2016 anh Y D bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú đến nay không về và đã được Tòa án thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng không có kết quả. Việc anh Y D biệt tích hai năm liền trở lên và không có tin tức xác thực về anh Y D là còn sống hay đã chết, nên ngày 22/4/2024 TAND thị xã Buôn H ra quyết định số 01/2024/QĐST-VDS tuyên bố anh Y D mất tích. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 39; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H'D, cho chị H'D được ly hôn với anh Y D.

2.2. Về con chung: Chị H'D và anh Y D có 01 con chung. Nhận thấy, sau khi anh Y D bỏ đi, chị H'D là người trực tiếp nuôi con, nay ly hôn chị H'D có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, nên cần giao con chung là H'D Niê, sinh ngày 24/12/2012 cho chị H'D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị H'D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

2.4. Về tài sản và nợ chung: Chị H'D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[3]. *Về án phí:* Chị H'D phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 39; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H'D Niê.

1. Về hôn nhân: Cho chị H'D Niê được ly hôn với anh Y D Bkrông.

2. Về con chung: Giao con chung là H'D Niê, sinh ngày 24/12/2012 cho chị H'D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị H'D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

Anh Y D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản và nợ chung: Chị H'D, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Chính phủ;

Chị H'D Niê phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HN-GĐST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ theo biên lai số AA/2023/0001539 ngày 15/5/2024.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND TX Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao, TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ